

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

**Sơn thơm công nghiệp TOA** được sản xuất từ Nitrocellulose chất lượng cao và bột màu đặc biệt, cho màng sơn nhanh khô, cứng chắc, màu sắc tươi đẹp và bền màu cao.

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

**Sơn thơm công nghiệp TOA** thích hợp sử dụng cho nội thất để bảo vệ và trang trí các bề mặt gỗ, kim loại.

### ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thành phần cấu tạo : Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & dung môi
- Màu sắc : Theo bảng màu
- Bề mặt hoàn thiện : Bóng (trừ #999 / #911 mờ)
- Thể tích chất rắn : 38 ± 3 %
- Định mức tiêu hao lý thuyết: 9.5 – 12.7 m<sup>2</sup>/lít/lớp  
*Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc vào độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.*
- Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs) : ≤ 650 g/L
- Điểm chớp cháy : ~20°C
- Thời gian khô, độ ẩm tương đối (RH) 50% & độ dày khô 30µm - 40µm:
  - Nhiệt độ bề mặt 25°C 30°C 35°C
  - Khô bề mặt 10 phút 6 phút 4 phút
  - Khô cứng 1.5h 1h 45 phút
  - Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu 15 phút 10 phút 8 phút

*Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...*

### HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	SỐ LỚP	ĐỘ DÀY MÀNG PHIM KHÔ
<b>Cho bề mặt kim loại</b>			
Sơn lót	Sơn lót xám Công Nghiệp TOA	1 - 2	40µm
Sơn phủ	Sơn thơm Công Nghiệp TOA	2	35µm
<b>Cho bề mặt gỗ</b>			
Sơn lót	Sơn lót gỗ thích hợp	1 - 2	-
Sơn phủ	Sơn thơm Công Nghiệp TOA	2	35µm

### HƯỚNG DẪN THI CÔNG

#### ▪ CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Đối với bề mặt kim loại: bề mặt phải khô, sạch, không bị rỉ sét, không dính các tạp chất làm giảm độ bám dính như: bụi bẩn, dầu mỡ, sáp hay tạp chất khác.

## **Bảng thông số kỹ thuật**

- **Đối với bề mặt gỗ:** xả nhám cho bề mặt gỗ nhẵn mịn rồi trám trét các vết khuyết tật, vết nứt bằng filler thích hợp, xả nhám lại và lau sạch bụi bẩn.

### ***Khi dùng sơn cho các ứng dụng công nghiệp:***

- Dầu mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 Solvent Cleaning.
- Dùng phương pháp thổi hạt mài làm sạch bề mặt tối thiểu đạt Sa 2.0 – Sa 2.5 (ISO 8501-1:2007)
- Đối với các khu vực không thể tiến hành thổi hạt mài, dùng dụng cụ cơ học làm sạch bề mặt tối thiểu đạt St2 – St3 (ISO 8501-1:2007).

## ▪ **THI CÔNG SƠN**

### **Dụng cụ/ phương pháp:**

Cọ, súng phun sơn thông thường, máy phun sơn áp lực

Đối với máy phun sơn áp lực:

- Cỡ béc : 0.013” – 0.021”
- Góc phun : 65° – 80°
- Áp lực tại đầu súng phun : 140 – 190 Kg/cm<sup>2</sup> (2.000 – 2.600 Psi)

### **Chiều dày màng sơn:**

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- <b>Chiều dày màng sơn khô:</b>	30µm	35µm	40µm
- <b>Chiều dày màng sơn ướt:</b>	79µm	92µm	105µm

*Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.*

### **Tỷ lệ pha loãng:**

**Đề nghị sử dụng Dung môi lacquer TOA #71 hoặc dung môi chuyên dụng cho sơn lacquer.**

**Pha sơn : dung môi = 1: 1-2 theo thể tích**

*Tỷ lệ % pha loãng tùy thuộc vào điều kiện thi công như nhiệt độ môi trường, độ ẩm không khí, chiều dày màng sơn, phương pháp và dụng cụ thi công*

## **CHỨNG NHẬN**

Hợp chuẩn *JIS K 5531:2003\** – Tiêu chuẩn công nghiệp của Nhật về sơn Nitrocellulose lacquer.

Hợp quy *QCVN 08:2020/BCT* – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.



## **BẢO QUẢN & SỬ DỤNG**

Sản phẩm phải được bảo quản theo luật quốc gia về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt, nguồn lửa, nguyên liệu dễ cháy, đóng chặt nắp khi không sử dụng.

Nhiệt độ bảo quản 25°C – 30°C.

## **Bảng thông số kỹ thuật**

---

Để xa tầm với trẻ em.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ không khí thấp hơn 15°C hoặc cao hơn 40°C.

Không thi công trong điều kiện độ ẩm không khí vượt quá 75%.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ bề mặt cần sơn thấp hơn 3°C so với điểm tạo sương (dew-point) của không khí.

### **THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE**

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn để tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

### **QUY CÁCH BAO BÌ**

17.5 lít và 0.875 lít

### **HẠN SỬ DỤNG**

48 tháng kể từ ngày sản xuất khi được lưu trữ ở 25°C – 30°C

### **GHI CHÚ**

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

#### **CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM**

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : [www.toagroup.com.vn](http://www.toagroup.com.vn)

#### **Văn Phòng Chính**

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113